TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNGKHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 18-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Dự.

Ông Nông Xuân Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 18/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn L, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 1x tháng x năm 196x tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 7/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn L1 (đã chết) và bà Nông Thị B; Vợ: Bế Thị X; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 198x, con nhỏ sinh năm 199x.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 26/5/2016, Nông Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tuyên phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 01/3/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến ngày 28/9/2021 lại tiếp tục phạm tội mới. Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 28/9/2021 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Triệu Văn Nh, sinh năm 198x. Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nông Văn L, sinh năm 198x.

- Nông Quốc M, sinh năm 200x.

- Hoàng Văn T, sinh năm 199x.

Cùng nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Văn P, sinh năm 198x. Nơi cư trú: Xóm ĐN, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Đàm Văn S, sinh năm 196x. Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 28 tháng 9 năm 2021, Tổ công tác Công an xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phát hiện 02 (hai) người đàn ông đang điều khiển xe mô tô đi vào hướng xã Cao Thăng có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra xác định được người điều khiển xe là Nông Quốc M và người ngồi sau là Nông Văn L. Quá trình kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái Nông Văn L đang mặc 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa 02 gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng. Theo Nông Văn L khai nhận là ma túy (loại Heroine) của L mua về sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, còn tạm giữ 22.000đ (Hai mươi hai nghìn đồng); 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh loại bàn phím có kèm theo sim và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, BKS 11Z2 - 160x. Tiến hành khám xét nơi ở của Nông Văn L phát hiện và tạm giữ: 01 phần lưỡi dao cạo và 01 mảnh giấy bạc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn L có khối lượng 0,12g (không phẩy mười hai gam). Tại Kết luận giám định số 349/GĐMT ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn L khai nhận bản thân nghiện ma túy, loại Heroine từ năm 1987. Hình thức sử dụng là hít và bắt đầu bán lẻ ma túy từ cuối tháng 9 năm 2021. Địa điểm bán ma túy là tại nhà của bị cáo, hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện trực tiếp đến nhà gặp hỏi mua ma túy. Trước khi bị bắt, L được bán ma túy cho những người sau: Nông Văn P 02 (hai) lần, mỗi lần 100.000 đồng, lần gần nhất khoảng 21 giờ ngày 27/9/2021. Nông Văn L, 02 (hai) lần, mỗi lần 50.000 đồng, lần gần nhất khoảng 19 giờ ngày 26/9/2021. Hoàng Văn T 02 (hai) lần, mỗi lần 100.000 đồng, lần gần nhất bán cho T là khoảng 12 giờ ngày 26/9/2021.

Đàm Văn S 01 (một) lần 100.000 đồng vào khoảng 07 giờ ngày 28/9/2021, thu về tổng cộng số tiền 600.000đ.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 22.000đ là tiền do bán ma túy mà có; 01 điện thoại dùng để liên lạc hằng ngày không liên quan đến mua bán ma túy; 01 phần lưỡi dao cạo và 01 mảnh giấy bạc dùng để chia, gói ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, BKS 11Z2 - 160x chủ sở hữu là Triệu Văn N - chú của Nông Quốc Minh.

Người làm chứng Nông Quốc M khai: Ngày 28/9/2021 mượn xe chú N đi mua xăng về gặt thì gặp ông L nhờ chở lên xóm B có việc, khi đến nơi thì ông L đưa cho anh 500.000đ để đưa cho một người lạ mặt, anh không biết ông L đưa tiền nhằm mục đích gì. Sau đó ông L cùng người đàn ông lạ mặt mượn xe của anh đi khoảng 40 phút thì quay lại chỗ anh chờ, trên đường anh chở ông L đi về nhà thì bị Công an bắt giữ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Triệu Văn N khai: Anh là chú của Nông Quốc M, ngày 28/9/2021, M mượn xe đi mua xăng về gặt nhưng mãi không thấy về. Đến 20 tối cùng ngày thì M về nói lại là xe đã bị Công an tạm giữ do chở ông L có ma túy trong người. Nay đề nghị trả lại xe cho anh để làm phương tiện đi lại phục vụ gia đình.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSTK ngày 18/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 1987 nên đã mua về để sử dụng và bán kiếm lời từ tháng 9 năm 2021. Nguồn gốc số ma túy thu giữ là do bị cáo cùng M góp tiền mua với một người tên Th ở Bản C, xã Đ ngày 28/9/2021. Việc mua ma túy này chỉ có bị cáo với M biết và không có tài liệu chứng minh cho lời khai trên. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người sau: Nông Văn P, Nông Văn L, Hoàng Văn T, Đàm Văn S và nhiều người khác không rõ họ tên, địa chỉ. Hình thức giao dịch là những người nghiện trực tiếp đến nhà bị cáo mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, 01 phần lưỡi dao cạo và các mảnh giấy bạc; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.000đ; Trả lại cho anh Nhân 01 xe máy BKS 11Z2 - 160x. Truy thu số tiền thu lợi bất chính 578.000đ sung công quỹ Nhà nước và buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 28 tháng 9 năm 2021, tổ công tác Công an xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái Nông Văn L đang mặc 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,12 gam. Mục đích L mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ tên những người sau: Nông Văn P, Nông Văn L, Hoàng Văn T, Đàm Văn S. Hình thức giao dịch là những người nghiện trực tiếp đến nhà bị cáo mua ma túy.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy và các loại tội phạm khác ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo bán ma túy nhiều lần, nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Ngày 26/5/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tuyên phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 01/3/2021, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến ngày 28/9/2021 lại tiếp tục phạm tội mới. Như vậy, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Đây là tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 26/5/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tuyên phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 01/3/2020, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến ngày 28/9/2021 lại tiếp tục phạm tội mới. Nhưng đây đã là tình tiết định

khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng theo hướng có lợi cho bị cáo là có căn cứ. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (vùng 3), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy, đã từng bị kết án về tội này, nhưng không chịu lấy đó làm bài học cho bản thân, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; số heroine gửi giám định do không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét việc xử lý; 01 phần lưỡi dao cạo và các mảnh giấy bạc liên quan đến tội phạm nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại không liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo; Số tiền 22.000đ có từ bán ma túy trái phép nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 xe máy BKS 11Z2 - 160x không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho anh Triệu Văn N là có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về hành vi của Nông Quốc M: Bị cáo khai được cùng M góp tiền mua ma túy và sử dụng trước khi bị bắt. Nhưng trong quá trình lấy lời khai và khi đối chất M không thừa nhận được góp tiền và sử dụng ma túy. Ngoài lời khai thì bị cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh lời khai của mình. Đối với người tên Th ở Bản C, xã Đ như lời khai của bị cáo. Công an huyện tiến hành xác minh tại UBND xã Đ không có ai tên Th ở Bản C. Do đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện không có căn cứ xử lý đối với hai người trên là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt Nông Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 28/9/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng (chất bột màu trắng, 03 mảnh giấy bạc) vụ án Nông Văn L ngày 28/9/2021" và 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Đồ vật, tài liệu khi khám xét nhà Nông Văn L".

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động tạm giữ ngày 28/9/2021.

- Trả lại cho anh Triệu Văn N. Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ, BKS 11Z2 - 160x.

- Truy thu bị cáo số tiền 578.000đ do thu lợi bất chính mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đoài Dương *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Người CQLVNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nông Văn Tùng